

Nâng cao - tham khảo

MỘT SỐ SAI LẦM TRONG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, KHAI THÁC ĐỰC GIỐNG DẪN ĐẾN RỐI LOẠN PHẢN XẠ SINH DỤC VÀ VÔ SINH

Vũ Như Quán

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Vô sinh của gia súc đực cũng như vô sinh của gia súc cái là trở ngại rõ rệt cho ngành chăn nuôi. Những con đực làm giống, do những nguyên nhân khác nhau bị mất đi một cách quá sớm khả năng tái sản xuất thì người ta lập tức loại thải chúng.

Khi ứng dụng rộng rãi phương pháp thụ tinh nhân tạo, lúc đó xuất hiện khả năng lựa chọn đực giống một cách cẩn thận theo hàng loạt các chỉ tiêu, đòi hỏi với đực giống ngày càng nâng lên. Thời gian trung bình của việc sử dụng bò đực giống ở các trạm thụ tinh nhân tạo đôi khi không vượt quá 5 – 6 năm.

Trong số những động vật loại thải hàng năm, khoảng 40% có sự rối loạn khác nhau về chức năng sinh dục, thể hiện trong sự suy yếu hay ức chế phản xạ sinh dục của đực giống, gây ra bởi sự rối loạn về nuôi dưỡng, chăm sóc và ngay cả những quá trình viêm, thoái hóa khác nhau ở trong cơ thể của chúng; điều đó làm giảm đáng kể số lượng và chất lượng tinh dịch.

Với sự tính toán đến những nhân tố nói trên, tương tự như vô sinh ở con cái, vô sinh ở đực giống là những dạng sau:

Phân loại vô sinh của đực giống

Rối loạn phản xạ sinh dục	Rối loạn sự tạo tinh trùng
- Tăng cường quá mức. - Ức chế. - Suy yếu. - Sai lệch.	- Sai lầm trong thức ăn. - Chăm sóc và khai thác không đúng. - Bệnh không lây của cơ quan sinh dục và những cơ quan, hệ thống khác - Bệnh truyền nhiễm và ký sinh trùng. - Dị tật bẩm sinh. - Thay đổi của tuổi tác.

I. KIỂM TRA ĐỰC GIỐNG VÀ TINH DỊCH

Với mục đích làm rõ những nguyên nhân gây vô sinh ở đực giống, người ta tiến hành phương pháp kiểm tra loại trừ (*dixpanxe*). Đối với việc này, cần làm rõ những điều kiện thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc, khai thác đực giống; xác định đúng giống, lứa tuổi, nguồn gốc, những nét đặc biệt về ngoại hình, độ béo, gầy, trạng thái chung

của động vật, trạng thái của những cơ quan riêng biệt và hệ thống (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh,...). Kiểm tra loại trừ những bệnh truyền nhiễm và ký sinh trùng (sây thai truyền nhiễm, lao, trùng roi, phẩy khuẩn,...).

Người ta chia sự kiểm tra những cơ quan sinh dục bằng các phương pháp bên ngoài, bên trong và phương pháp bổ trợ.

Bằng những phương pháp bên ngoài, kiểm tra

2 dịch hoàn, phần phụ của dịch hoàn, bao quy đầu và dương vật. Chú ý tới kích thước của dịch hoàn; đầu, thân và đuôi của phụ dịch hoàn; hình dạng của dịch hoàn, tính chuyển động, độ chắc, tính cân đối, sự toàn vẹn của da bao dịch hoàn, tính đau khi bị sờ nắn, sự tích lũy của dịch...

Để kéo dương vật ra khỏi bao quy đầu, đặc biệt ở bò đực giống, sử dụng phương pháp gây tê dương vật bằng novocain 2% với liều 40 – 50ml. Đâm kim từ bên trái, bên phải dọc theo khúc cong chậu của cơ niệu-sinh dục vào giữa đường viền ngoài của dây chằng khum-ngồi, với mỗi điểm từ 2 phía vào độ sâu khoảng 10cm hay vào vùng đáy chậu phía sau gốc bao dịch hoàn cũng ở độ sâu đó; có thể gây tê ngoài màng cứng tùy sống ở khe giữa đốt sống đuôi 1 và 2.

Quan sát niêm mạc của dương vật và bao quy đầu có thể có những vết xây xước, vết xước, nốt phát ban hình bong bóng, sự bầm dập, chảy máu và những dấu hiệu khác. Nếu xảy ra vỡ ống niệu-sinh dục, khi đó quan sát được sự chảy máu trước lúc giao phối hay chút ít thời gian sau đó.

Qua trực tràng ở bò, ngựa, người ta xác định trạng thái của những tuyến sinh dục phụ (tuyến củ hành, nang tuyến, tiền liệt tuyến, ngay cả bóng của ống dẫn tinh và phần chậu của cơ niệu-sinh dục).

Những phương pháp hỗ trợ bao gồm: Sinh thiết dịch hoàn, xét nghiệm máu và nước tiểu với chỉ tiêu hàm lượng androgen.

1.1. Kiểm tra phản xạ của đực giống khi giao phối hay nhảy giá

Sau khi kiểm tra lâm sàng tất cả các mặt, tiến hành kiểm tra những con đực trẻ tuổi mới thành thực tính, có nghĩa là kiểm tra phản xạ của nó với con cái. Kiểm tra phản xạ sinh dục còn được tiến hành ở những đực giống đã được chuẩn y trong những trường hợp cần thiết (khi phát hiện thấy sự nghiêng lệch nào đó trong hoạt động sinh dục của chúng).

Tiến hành kiểm tra phản xạ sinh dục của đực giống với việc sử dụng con cái đang trong trạng thái động dục và chỉ trong những trường hợp ngoại lệ, cho phép giao phối với con cái không động dục hay với con đực khác. Trong đó tính đến

type thần kinh của đực giống, thời gian chuẩn bị giao phối, đặc điểm biểu hiện, tính liên tục và độ dài của phản xạ sinh dục (phản xạ chuẩn bị, phản xạ ôm ấp, phản xạ cương cứng, phản xạ xông và phản xạ xuất tinh).

Trong đời sống của con đực, phản xạ sinh dục được ghi nhận không những chỉ với những con cái động dục, mà ngay cả với những con đực khác và thú nhồi. Phản xạ có điều kiện được hình thành ở những đực giống của các trạm thụ tinh nhân tạo, khi tinh dịch được lấy bằng âm đạo giả; sự giữ vững những phản xạ này là cực kỳ quan trọng. Những sự xuất hiện không đầy đủ nào đó của một phản xạ ở mạch chung sẽ gây ra phản xạ tương ứng từ phía phản xạ sinh dục khác. Ví dụ: Phản xạ ôm ấp thể hiện không rõ rệt thì không có sự biểu hiện rục rờ của phản xạ cương cứng và vì thế, người ta phải làm giả cố định động vật lấy tinh ngắn lại, để vào thời gian lấy tinh, đực giống không tỳ chân trước của nó vào thành của giá cố định mà ôm chặt lấy mô hình con cái.

Sự thể hiện phản xạ cương cứng phụ thuộc vào trạng thái của những cơ quan sinh dục và sức khỏe của đực giống.

Sự giảm thấp của phản xạ sinh dục (xông) có thể quan sát được khi những phản xạ trước đó biểu hiện không rõ rệt và ngay cả trong sự xuất hiện của những kích thích không đặc hiệu; ví dụ: kích thích thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác,...

Phản xạ xuất tinh có mối liên hệ chặt chẽ với các phản xạ trước đó; số lượng và chất lượng tinh dịch xuất ra trong quá trình khai thác, phụ thuộc vào sự thể hiện tốt của phản xạ xuất tinh; tính thụ thai của con cái cũng phụ thuộc vào phản xạ này. Vì vậy, trong thực tế thụ tinh nhân tạo, những chế độ kỹ thuật khi chuẩn bị âm đạo giả (nhiệt độ, áp suất, độ trơn bề mặt trong của túi cao-su) là rất quan trọng.

Sự gián đoạn quá sớm của phản xạ sinh dục ở đực giống trong khi nhảy giá có thể gây ra kim hãm phản xạ xuất tinh.

Khi huấn luyện các phản xạ có điều kiện lúc nhảy giá mà các điều kiện đó có ảnh hưởng đến sự thể hiện của những phản xạ không điều kiện, thì cần phải phù hợp thật nghiêm khắc cho mỗi đực giống riêng biệt.

1.2. Kiểm tra chất lượng tinh dịch

Kiểm tra khối lượng và chất lượng tinh dịch của đực giống sản xuất là khâu quan trọng nhất trong sự đánh giá khả năng tái sản xuất của nó. Nếu trong giao phối tự nhiên, nhận được tinh dịch và đánh giá nó gắn liền với những chỉ phí bổ sung của lao động, thì trong thụ tinh nhân tạo đã thể hiện khả năng rộng lớn về sự kiểm tra có hệ thống, theo cả một loạt những chỉ tiêu của tinh dịch khai thác được và trên cơ sở đó cho kết luận về tính hữu dụng của nó để phối giống cho những con cái hay bảo quản chúng trong những điều kiện xác định ngoài cơ thể.

Những chỉ tiêu của chất lượng tinh dịch cho phép bổ sung những thông tin về đực giống nhận được khi kiểm tra lâm sàng và đi đến những quyết định về tính hợp lý của việc sử dụng đực giống tiếp theo hay cho nó một thời gian nghỉ ngơi (giảm tạm thời việc khai thác tinh dịch đến tối thiểu), điều trị bệnh.

Phối giống cho con cái bằng tinh dịch không có chất lượng tốt dẫn đến phải phối giống nhiều lần hay phối giống mà không thụ thai.

Khi chất lượng tinh dịch của con đực giảm thấp, người ta giảm số lần khai thác hay cho phép kỳ nghỉ 1 tháng; còn khi có những thay đổi: viêm, thoái hóa trong cơ quan sinh dục, người ta tiến hành điều trị và kích thích chức năng sinh dục. Nếu những biện pháp này không có kết quả vì sự hiện diện của những thay đổi không thuận lợi trong cơ thể của đực giống, người ta loại thải những con đực như thế. Sự loại thải cần thực hiện một cách thận trọng, chỉ loại thải sau khi đã kiểm tra kỹ chất lượng tinh dịch và trạng thái của cơ quan sinh dục nhiều lần.

Khi kiểm tra chất lượng tinh dịch, cần chú ý tới khối lượng (thể tích) nhận được của 1 lần xuất tinh. Khối lượng ít nhất của tinh dịch nhận được khi những phản xạ sinh dục mà đực giống thể hiện lúc nhảy giá không có giá trị và có thể được gây ra bởi những quá trình viêm trong dịch hoàn và những ống dẫn tinh.

Khối lượng tinh dịch được tăng lên sau một kỳ nghỉ sinh dục dài của đực giống và ngay cả trong trường hợp cường năng những tuyến sinh dục phụ, tuyến niệu đạo và biểu mô bài tiết của ống dẫn tinh.

Đánh giá vệ sinh của tinh dịch bao gồm việc xác định mùi và màu sắc của nó. Mùi của mồ hôi dầu chỉ ra sự chăm sóc đực giống tồi tệ. Hồn hợp nước tiểu và mủ gây ra mùi thối dữ dội. Màu của tinh dịch dao động từ vàng nhạt, tro và xanh nhạt. Trong tinh dịch có máu thì nó có màu hồng, chỉ ra sự vỡ niêm mạc ống niệu-sinh dục. Phụ thuộc vào trạng thái của những cơ quan sinh dục, sức khỏe của đực giống và một vài nhân tố khác mà chất lượng tinh dịch xuất ra có một loạt nét đặc biệt.

Nếu khi nhảy giá, đực giống không bài xuất tinh dịch, trạng thái như thế có tên gọi là chứng không xuất tinh (*aspermatus*); điều này có thể được gây ra bởi sự hủy hoại tính thấm của ống niệu-sinh dục hay sự đau dữ dội những cơ quan sinh dục của con đực khi nhảy giá và có thể do sự nảy sinh những phản xạ không điều kiện tiêu cực với ngoại cảnh của đực giống (ví dụ: khi lấy tinh với nhiệt độ thấp của âm đạo giả hay áp suất không đủ trong nó,...).

Sự tiết khối lượng không đáng kể của tinh dịch gọi là chứng ít tinh trùng (*oligospermia*), điều này thường là kết quả hoạt động tinh dục quá mức của đực giống.

Sự không có tinh trùng khi xuất tinh, người ta xác định là vô tinh (*aspermia*) quan sát được khi sự sinh tinh bị hủy hoại thực sự; ví dụ: Khi ăn cả 2 dịch hoàn hay sự giảm sản (*hypoplasia*) của dịch hoàn, ngay cả những thay đổi thoái hóa trong dịch hoàn và những quá trình viêm ở phần phụ của dịch hoàn. Rối loạn phản xạ xuất tinh cũng cản trở sự bài xuất tinh trùng, khi xuất tinh chỉ là những chất tiết của những tuyến sinh dục phụ. Khối lượng không đáng kể của tinh trùng khi xuất tinh hay là chứng thiếu tinh trùng quan sát được trong những rối loạn có thể xảy ra do thức ăn, chăm sóc và nuôi dưỡng đực giống, khi ăn 1 dịch hoàn và giảm sản của dịch hoàn, sự thoái hóa từng phần ống sinh tinh nhỏ uốn khúc và ngay cả trong giai đoạn hồi phục sau rối loạn dài sự sinh tinh.

Sự không chuyển động của tinh trùng do đã chết gọi là chứng lãnh tinh (*necrosperma*). Trạng thái này quan sát được khi cơ thể bị nhiễm độc bởi phân hóa học, khi chiếu tia Rơn-gheon vào dịch hoàn, khi viêm phụ dịch hoàn (*epidimitis*),

viêm túi tinh (*vesiculitis seminalis*), viêm bóng ống tinh (*ampullitis*), viêm tuyến tiền liệt (*prostatitis*), khi đực giống mắc những bệnh truyền nhiễm và bệnh ký sinh trùng khác, sự xuất tinh sau kỳ nghỉ dài của đực giống (với thời gian nghỉ dài đó, trong bóng của ống dẫn tinh đã tích tụ tinh trùng ít hoạt động và không chuyển động bị tiêu biến dần).

Sự có mặt trong tinh dịch số lượng lớn những thay đổi hình thái học của tinh trùng gọi là kỳ hình (*teratosperma*). Các dạng kỳ hình bao gồm: đầu bị biến dạng hay bị đứt; cổ dày thêm, uốn cong và bị gãy; tinh cuộn tròn và uốn cong của đuôi; sự có mặt của những giọt bào tương. Những nguyên nhân cơ bản của sự xuất hiện các dạng này có thể là: Tính di truyền những khuyết tật của tinh trùng theo con đường trực hệ; những sai lầm trong thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc và khai thác; rối loạn điều khiển nhiệt của bao dịch hoàn; những quá trình viêm và thoái hóa trong các cơ quan sinh dục.

II. RỐI LOẠN PHẢN XẠ SINH DỤC

2.1. Tăng quá mức phản xạ sinh dục

Tăng quá mức phản xạ sinh dục, xuất hiện trước khi cho giao phối, hay nhảy giá được gọi là cuồng dâm (*gipesexualis*), thường thể hiện ở những đực giống thuộc type mạnh mẽ của hệ thống thần kinh; ở chúng, những phản xạ sinh dục diễn ra trong sự kích thích mạnh. Kích thích sinh dục tối đa đến với chúng rất nhanh, những phản xạ sinh dục (chuẩn bị, ôm ấp, cương cứng) phát triển rực rỡ, nhưng thường được kết thúc không có sự giao hợp (phản xạ xông) và xuất tinh hay là với hiện tượng không tinh dịch (*aspermatus*).

Phản xạ xuất tinh có thể được thể hiện nhưng cũng chỉ với thời gian rất ngắn, sau khi vượt lên trước phản xạ giao hợp (xuất tinh xong mới xông) và chính cái đó gây ra sự xuất trước chất tiết của những tuyến sinh dục phụ, làm mất tinh trùng hay giảm thấp hàm lượng của nó trong tinh dịch.

Sự mạnh nhất của quá trình kích thích đạt được vào thời điểm xuất tinh, nếu phản xạ này không thể hiện rõ rệt thì ngược lại bị biến mất; sẽ

không dẫn đến sự bớt căng thẳng của quá trình sinh dục và như thế, những vùng kích thích trong vỏ não không giảm đến tận cùng (con vật vẫn còn sự thèm muốn).

Gánh nặng sinh dục tăng cường lên đực giống (khai thác quá mức, thiếu trình tự trong quá trình chuẩn bị hay lấy tinh,...) thường là nguyên nhân của những rối loạn như thế, gây ra tái kích thích thần kinh trung ương.

Ở đực giống phát triển hành vi hung dữ không kìm nén, nảy sinh những phản xạ có điều kiện tiêu cực đối với kích thích ngoại cảnh yếu ớt, và ngay cả đối với những đối tượng đã quen thuộc (đồ đạc, người phục vụ, âm đạo giả,...).

Nhiều khi có sự thể hiện rực rỡ của phản xạ đến gần hay phản xạ chuẩn bị và ngay cả phản xạ ôm ấp thì sự giao phối (phản xạ xông) cũng không xảy ra do sự cương cứng của dương vật bị thiếu hụt; vì vậy, khi giao phối với con cái hoặc nhảy giá không được kết thúc bằng sự xuất tinh.

Với mục đích dự phòng những trạng thái như thế, khuyến cáo tẩm bổ hệ thống thần kinh của đực giống bằng chế độ đi dạo bắt buộc hay làm việc trong cặp đôi, tắm hay xịt nước bằng vòi hoa sen; điều khiển cường độ sinh dục bằng thức ăn khác nhau có đầy đủ chất dinh dưỡng và cuối cùng là sử dụng những chế phẩm bromua hay thuốc an thần.

2.2. Ức chế phản xạ sinh dục

Theo I.P. Pavlov, những quá trình ức chế của phản xạ sinh dục trong cơ thể động vật được chia ra không điều kiện và có điều kiện. Thuộc về ức chế không điều kiện, có sự ức chế quá mức và hiện tượng cảm ứng tiêu cực; ức chế có điều kiện bao gồm: ức chế tắt dần của phản xạ đến muộn và phản xạ có phân biệt.

Sự ức chế phản xạ sinh dục của đực giống khi giao phối hoặc nhảy giá trong phần lớn các trường hợp gặp ở type yếu, đặc biệt của hoạt động thần kinh cao cấp; khi đó trong cơ thể của con đực, những quá trình ức chế chiếm ưu thế so với những quá trình kích thích. Sự ức chế phản xạ sinh dục có thể quan sát được ở cả những cá thể đực giống type yên tĩnh và yên tĩnh mạnh của hoạt động thần kinh cao cấp.

Trên thực tế, phản xạ sinh dục có thể bị kìm hãm ở bất kỳ giai đoạn nào của sự chuẩn bị và tiến hành giao phối hay nhảy giá; sự tập trung rõ ràng nhất của phản xạ ức chế khi thiếu hay giữ quá lâu phản xạ ôm ấp, cương cứng và giao phối (phản xạ xông).

Những nguyên nhân cơ bản của sự rối loạn chức năng sinh dục ở đực giống gây ra kìm hãm phản xạ sinh dục là: Hoàn cảnh phòng khai thác tinh, nơi diễn ra sự giao phối hay lấy tinh ở con đực; sự đối xử thô bạo hay không khéo léo của người phục vụ với con đực, tạo điều kiện gây ra những phản xạ sinh dục và tự vệ không mong muốn; những sai lầm khác nhau khi chuẩn bị âm đạo giả và lấy tinh.

Những hoàn cảnh không quen thuộc ở phòng khai thác tinh, mùi ngoại lai (sự lạ của mùi), tiếng ồn, âm thanh, có mặt những vật lạ, người lạ; tất cả những cái đó gây cho đực giống những hiện tượng cảm ứng tiêu cực hay là ức chế bên ngoài; những kích thích này thu hút sự chú ý của đực giống, khi đó ức chế sự xuất hiện của những phản xạ sinh dục.

Nhiệt độ thấp của âm đạo giả, áp suất không đủ ở thành túi cao-su, sự nhám hay độ trơn không đầy đủ ở bề mặt trong của túi cao-su, sự đụng chạm bằng tay của người phục vụ vào niêm mạc của dương vật và bao quy đầu, sự đối xử thô bạo khi lấy tinh; tất cả những cái đó được cảm nhận bằng những cơ quan thụ cảm cảm giác và xúc giác sẽ gây ức chế sự xuất hiện của phản xạ giao hợp (sự xông) và xuất tinh, làm giảm thấp chất lượng tinh dịch xuất ra.

Sự nhắc lại mang tính hệ thống những rối loạn này đã tạo ra trong vỏ bán cầu đại não những ổ ức chế; để cắt những hiện tượng tiêu cực này, người ta giành cho đực giống kỳ nghỉ 1 tháng, sau đó dần dần tập cho chúng quen với việc nhảy giá và xuất tinh vào âm đạo giả trong khi quán triệt đầy đủ tất cả các yêu cầu của quy trình thụ tinh nhân tạo gia súc.

Sự đối xử khéo léo với đực giống trong quá trình làm quen với hoàn cảnh của phòng khai thác tinh và quá trình lấy tinh sẽ tạo khả năng hình thành và củng cố những phản xạ có điều kiện tích cực với âm đạo giả ở động vật mà chúng ta

sẽ khai thác tinh.

Trong những trường hợp, khi những kích thích có điều kiện mạnh tác động có thể tăng cường một số phản xạ sinh dục (ví dụ: chuẩn bị và ôm ấp) nhưng lại ức chế những phản xạ khác (cương cứng, xông và xuất tinh) có nghĩa là xuất hiện sự *ức chế quá mức*. Để có sự thể hiện tiếp theo rõ ràng tất cả những phản xạ sinh dục, người ta bắt con đực chịu đựng trước con cái 1 vài phút hay làm sự khiêu khích, sau đó thì cũng cho nó giao phối hay nhảy giá.

Nuôi dưỡng đực giống cùng một ô chuồng với những động vật mà chúng ta dùng nó để lấy tinh đực giống sẽ gây ra *ức chế tất dần*, khi hình dáng và mùi đặc trưng của nó gây ra kích thích con đực nhưng không được củng cố bởi kích thích giao phối (thích mà không được giao phối thì sẽ chán dần). Sự thay thế con cái hay động vật mà chúng ta dùng khi cho đực giống nhảy giá cho phép ngăn cản sự phát triển của ức chế loại này. Đôi khi, đối với mục đích này, người ta sử dụng những cỏ thơm mà mùi của nó làm tăng cường hoạt động sinh dục của đực giống. Làm tươi mới trong lúc khai thác tinh là phương pháp hữu hiệu nhất để lấy được nhiều tinh dịch với chất lượng tốt nhất.

Ức chế phản xạ đến muộn có thể xuất hiện trong những khoảng cách dài của những kích thích có điều kiện và không có điều kiện. Sự giữ thời gian dài con đực trước khi giao phối hay lấy tinh gây ra tính thiếu chuẩn bị trước công việc, làm giảm tính hoạt động của con đực, gây ra sự uể oải, tính ỳ với sự nhảy giá. Sự tăng cường phản xạ sinh dục, quan sát đực sau khi khiêu khích đực giống.

Những thử nghiệm giao phối không thành công lặp lại gây ra bởi sự mất yên tĩnh của con cái hay cảm giác đau đớn khi giao phối, gây ra *ức chế phân biệt*; có nghĩa là sự từ chối của con đực với sự giao phối (hay nhảy giá) trong những điều kiện xác định. Loại ức chế này được hình thành ở những giống xác định, có nét đặc biệt về ngoại hình, lứa tuổi và màu lông; hình thành do kỹ thuật chuẩn bị âm đạo giả, kỹ thuật lấy tinh và những nhân tố khác. Làm rõ những nguyên nhân chủ yếu của sự ức chế trong trường hợp đã cho, có ý nghĩa quyết định. Loại bỏ những kích

thích tiêu cực sẽ giải thoát đực giống khỏi những khiếm khuyết đã chỉ ra.

2.3. Phản xạ sinh dục yếu ớt

Sự yếu ớt của phản xạ sinh dục hay sự liệt dương, được xác định bằng cách quan sát hành vi của con đực trong sự có mặt của con cái. Trạng thái này của con đực xuất hiện trong những điều kiện xác định của cơ thể nó và được xem xét như là một trong số những nguyên nhân gây vô sinh. Khái niệm liệt dương không nên đồ đồng như vô sinh; bởi vì, vô sinh có thể có con khi mà tiềm năng của đực giống thể hiện rõ; ví dụ: Trong những rối loạn của tính thẩm của những con đường xuất tinh trùng.

Sự yếu hay thiếu phản xạ sinh dục là kết quả của sự giảm thấp tính hoạt động của những quá trình thần kinh trong cơ thể con đực, sự giảm thấp chức năng hormone của những cơ quan sinh dục và tuyến yên, thiếu hụt chức năng của dịch hoàn hay là do tác động của những kích thích lạ vào thời gian giao phối.

Liệt dương của đực giống xảy ra trên nền của những rối loạn khác nhau về tính có giá trị và tính chất lượng của thức ăn; những sai lầm về chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác đực giống và những nguyên nhân khác. Sự yếu những phản xạ sinh dục có thể do những bệnh khác nhau của những cơ quan sinh dục hay những cơ quan khác và những hệ thống của cơ thể; ví dụ: Bệnh của dịch hoàn và những tuyến sinh dục phụ, bệnh của bộ máy giá đỡ-cơ hay đám rối thần kinh hông-khum,...

Ở những con bò đực giống, sự suy yếu của những phản xạ sinh dục khi nhảy giá đôi khi thể hiện ở trạng thái ngái ngủ (buồn ngủ) hay là thôi miên; trạng thái này xuất hiện khi kích thích cùng kiểu kéo dài lúc lấy tinh (cùng 1 chỗ, cùng với 1 con cái, cùng 1 giá xưa cũ); khi đó con đực sẽ không ở trong trạng thái thực hiện những phản xạ có điều kiện đã được rèn luyện.

Với mục đích ngăn cản chứng liệt dương và tăng cường tính hăng của những phản xạ sinh dục của đực giống, người ta cải thiện điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và thức ăn; tổ chức đi bộ thường xuyên bắt buộc; cắt những kích thích 1

kiểu gây ức chế; thay đổi động vật thí tình khi lấy tinh. Không nên thay đổi chế độ khai thác tinh thường xuyên, cho đực giống những kỳ nghỉ sinh dục ngắn và ngay cả kích thích sinh dục với sự giúp đỡ của cái tơ, thay đổi giờ lấy tinh và những hoàn cảnh trong phòng lấy tinh. Tác động hữu ích với phản xạ sinh dục của con đực khi nhảy giá là những phương tiện vật lý trị liệu, xoa bóp dịch hoàn và qua trực tràng xoa bóp các tuyến sinh dục phụ. Trong 1 ngày đêm tiêm cafein cho bò: 3 – 6g, cừu: 1g; liệu trình 2 – 3 tuần.

2.4. Sự sai lệch của phản xạ sinh dục

Sự sai lệch của những phản xạ sinh dục ở đực giống thể hiện ở dạng thủ dâm (*onanismus*). Tật xấu này có thể xuất hiện ở bất kỳ con đực giống nào khi còn trẻ tuổi, nhưng thường xảy ra ở bò đực của những trạm thụ tinh nhân tạo không khai thác tinh dịch thường xuyên và thiếu sự đi dạo bắt buộc có hệ thống.

Đặc biệt chú ý, cần phải tách tính dục giá trị của sự thể hiện những phản xạ sinh dục của đực giống khi nhảy giá và sự cùng cố chúng. Với mục đích này, người ta điều khiển bằng chế độ sử dụng đực giống 1 cách hợp lý, không những chỉ chất lượng và khối lượng tinh dịch tiết ra, mà còn cả đặc điểm của sự thể hiện những phản xạ sinh dục. Những người phục vụ bắt buộc phải theo dõi những con đực và kêu to lên không cho chúng thủ dâm.

Không khuyến cáo nuôi dưỡng đực giống gần với những động vật mà chúng ta sử dụng khi lấy tinh. Những đực giống được chăn thả trên đồng cỏ có khuynh hướng ít hơn với tật xấu này.

III. RỐI LOẠN SỰ TẠO TINH TRÙNG

3.1. Sai lầm trong thức ăn

Trạng thái chức năng của những cơ quan sinh dục ở trong mối liên hệ mật thiết với trạng thái sức khỏe của con đực, điều đó được duy trì bằng thức ăn đúng đắn theo khẩu phần, đầy đủ giá trị theo hàm lượng các chất dinh dưỡng trong mối quan hệ khối lượng và chất lượng. Khi không có giá trị và thiếu hụt thức ăn thì khả năng tái sản xuất của đực giống bị rối loạn.

3.1.1. Căn bệnh học

Sự tiếp thu không đầy đủ hay quá dư thừa vào cơ thể những chất dinh dưỡng (protid, lipid, glucid, những nguyên tố đa-vi lượng, vitamin hay tiền vitamin A, D, E) là nguyên nhân vô sinh của con đực do sai lầm trong khẩu phần thức ăn.

3.1.2. Triệu chứng

Thức ăn không đầy đủ làm giảm chức năng của những tế bào quan trọng, những cơ quan của cơ thể, trong đó có cơ quan sinh dục, ức chế chức năng nội tiết của tuyến yên và giảm thấp sự tiết của hormon gonadotropin. Quan sát được sự yếu chung của những phản xạ sinh dục hay sự ức chế từng phần của chúng. Thiếu hụt khẩu phần thức ăn kéo dài dẫn đến thoái hóa sự tạo tinh trùng và làm tăng tỷ lệ kỳ hình của tinh trùng khi xuất tinh.

Sự thiếu hụt trong khẩu phần những vitamin A, D và E làm giảm khả năng thụ thai của tinh dịch và tính sống lâu của tinh trùng khi bảo quản nó trong những điều kiện xác định ngoài cơ thể. Sự thiếu hụt vitamin A, trong khi thức ăn dồi dào protein, làm giảm tính chất bảo vệ của biểu mô mới sinh của những ống sinh tinh uốn khúc của dịch hoàn và cả niêm mạc của ống dẫn tinh; cái đó có ảnh hưởng rõ rệt đến sự thay đổi chất lượng tinh dịch của đực giống sản xuất.

Quá nhiều protein trong khẩu phần, dẫn đến sự tăng cao tính acid, rối loạn cân bằng toan/kiềm và những thay đổi của sự trao đổi chất trong cơ thể; khi đó khả năng tái sản xuất của đực giống bị giảm thấp.

Làm mất cân bằng toan/kiềm trong máu dẫn đến những rối loạn trao đổi muối khoáng trong cơ thể, cái đó được thể hiện trong sự thay đổi mối tương quan của canxi và photpho trong máu. Trong khẩu phần, mối tương quan giữa canxi và photpho đối với các loài động vật khác nhau nằm ở giới hạn từ 1:1 đến 2:1. Mối tương quan của những chất ni-tơ (protein) và không ni-tơ (lipid và glucid) trong thức ăn là 1:9.

Cùng với điều đó, ảnh hưởng cơ bản đến sự sinh tinh trùng là chất lượng thức ăn. Những thức ăn không có chất lượng tốt, thức ăn mốc meo với hàm lượng cao của acid acetic và acid béo, gây

ra sự thay đổi bền vững chất lượng tinh dịch ở đực giống.

3.1.3. Tiến triển và tiên lượng

Vô sinh do những sai lầm của thức ăn với sự rối loạn những quá trình trao đổi chất trong cơ thể con đực xuất hiện dần dần, với sự tiến triển 1 vài tháng; nhưng nếu những sai lầm đó đi cùng với sự nhiễm độc trong cơ thể gây ra bởi cho ăn với thời gian dài thức ăn không có chất lượng tốt, thì những rối loạn của sự sinh tinh trùng xuất hiện trong vòng 1 vài tuần và ngay cả 1 vài ngày.

Tiên lượng phụ thuộc vào đặc điểm của sự sinh tinh trùng, nhưng đa số là hoàn toàn thuận lợi.

3.1.4. Điều trị và dự phòng

Khi thiếu hụt các chất dinh dưỡng, vitamin, những nguyên tố đa-vi lượng, người ta xây dựng các khẩu phần được cân bằng theo tất cả các thành phần và kiểm tra thực tế thức ăn cho ăn hàng ngày. Đối với việc này, người ta đưa vào khẩu phần của đực giống những thức ăn khác nhau theo thành phần cô đặc (lúa kiều mạch, cám lúa mì, khô dầu hướng dương, bột đại mạch,...); những thức ăn có nguồn gốc động vật (trứng gà, sữa bò, bột xương-thịt và máu,...); cỏ khô và thức ăn ủ chua với chất lượng tốt, cỏ rôt, cỏ tươi, bột cây thân thảo, men thức ăn,...

Khi rối loạn mối tương quan giữa canxi và photpho trong khẩu phần cho bò, người ta bổ sung: bột cá, bột xương 30-50g/kg thức ăn, photphat canxi 20 – 30g/kg thức ăn, tricanxi photphat 30-40g/kg thức ăn. Trong những trường hợp cần thiết, bổ sung vào thức ăn các chất khoáng vi lượng với sự tính đến thổ nhưỡng của khu vực trồng cây thức ăn cho đực giống: coban clorid 15-25mg/kg thức ăn, mangan sulphat 100 – 150mg/kg thức ăn, kẽm sulphat 65 – 80mg/kg thức ăn, đồng sulphat 100-125mg/kg thức ăn, kali iodua 2-2,5mg/kg thức ăn.

Khi thiếu vitamin, cùng với việc cho ăn thức ăn giàu vitamin, người ta tiêm vitamin A: 300-500 nghìn UI và vitamin D: 50-100 nghìn UI/1 ngày đêm. Có tác dụng tốt khi cho uống dầu cá với liều 70 – 150g/ngày, phụ thuộc vào hàm lượng vitamin có trong chúng hay tiêm dưới da dầu cá giàu vitamin với liều 10 – 15ml/ngày.

Liều 1 ngày tiêm dưới da (tocopheron, erevita) trong dung môi dầu đối với bò đực khi thiếu vitamin E là 200 – 300ml; liều dự phòng erevita: 40 – 100mg/ngày. Đối với cừu và lợn đực giống, liều lượng được giảm đi một cách phù hợp.

Với mục đích dự phòng chứng phát phì, người ta định kỳ kiểm tra thức ăn, hệ thống hóa sự khai thác tinh dịch của đực giống, tăng cường chế độ đi dạo bắt buộc, cho tắm hay phun bằng vòi hoa sen thường xuyên.

Để kích thích sự sinh tinh trùng, người ta xoa bóp dịch hoàn và những phần phụ của nó, tạo khả năng cải thiện tuần hoàn máu và thần kinh của mô bào. Không cung cấp cho đực giống thức ăn đã lên men, mốc. Kiểm tra thường xuyên chất lượng thức ăn bằng cách phân tích trong phòng thí nghiệm.

3.2. Nuôi dưỡng và khai thác không đúng

Vô sinh của đực giống được gây ra bởi sự thiếu hụt trong nuôi dưỡng và rối loạn các chế độ khai thác như thường lệ mang đặc điểm tạm thời và thể hiện ở sự giảm hoạt động sinh dục, ức chế những phản xạ sinh dục và làm xấu đi chất lượng tinh dịch. Sự rối loạn có hệ thống kéo dài chế độ nuôi dưỡng và khai thác trên nền của những sai lầm khác nhau và sự thiếu hụt ở những đực giống riêng biệt có thể gây ra thoái hóa trong dịch hoàn và những cơ quan khác.

Những nguyên nhân vô sinh trong trường hợp đã cho có thể là: Nuôi đực giống trong những ô chuồng có bầu tiêu khí hậu không thuận lợi và không đáp ứng đầy đủ những yêu cầu vệ sinh, khi vận chuyển đực giống đi xa, sự chăm sóc không đầy đủ, thiếu chế độ đi dạo bắt buộc thường xuyên, khai thác tinh dịch quá mức.

Bầu tiêu khí hậu không thuận lợi, đặc biệt trên nền của sự thiếu hụt chế độ đi dạo bắt buộc thường xuyên sẽ làm giảm ở mức độ đáng kể cường độ tiến triển của những quá trình trao đổi chất trong cơ thể và chính cái đó giảm dần tính hăng của những phản xạ sinh dục và dẫn đến liệt dương.

Sự thiếu hụt trong chăm sóc đối với đực giống (không tắm hay xịt bằng vòi hoa sen thường xuyên, không chải lông-da, không có đệm lót chuồng,...) gây ra sự ức chế các phản xạ của đực giống khi nhảy giá. Chăm sóc da một cách tồ

tệ gây ra sự giảm đột ngột chất lượng tinh dịch nhận được từ đực giống, tăng sự nhiễm khuẩn của tinh dịch.

Cường độ khai thác sinh dục đực giống có ảnh hưởng lớn tới khả năng tiềm tàng của nó; đặc biệt, khi có sự sai lệch nào đó trong nuôi dưỡng hay thức ăn của đực giống. Chế độ sử dụng đực giống với quãng cách 5 – 8 ngày/1 lần lấy tinh, trong những thay đổi về thức ăn có ảnh hưởng tới chất lượng tinh dịch qua 1 thời gian dài (tới 1,5 tháng); những chế độ tăng cường của sự khai thác tinh với quãng cách 1 – 2 ngày/lần, với những sai lầm không đáng kể trong thức ăn và nuôi dưỡng đã nhanh chóng có ảnh hưởng đến chất lượng tinh dịch khai thác được.

Ngoài ra, sự giảm thấp tiềm năng sinh dục của đực giống có thể còn phụ thuộc vào nhiệt độ, độ ẩm không khí, áp suất khí quyển và những điều kiện thời tiết khác. Những chỉ tiêu tốt nhất của chất lượng tinh dịch đực giống ghi nhận được khi nhiệt độ trung bình của không khí là 15 – 20°C, độ ẩm tương đối và áp suất khí quyển vừa phải.

Với mục đích điều trị và dự phòng, trước tiên người ta đảm bảo cho đực giống những điều kiện vệ sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc đúng theo quy trình đã được chuẩn y ở các trạm thụ tinh nhân tạo và loại trừ những nguyên nhân gây ra những rối loạn về chế độ nuôi dưỡng.

Người ta điều chỉnh một cách nghiêm khắc lịch khai thác tinh cho từng cá thể đực giống phụ thuộc vào sức khỏe của con vật, trạng thái của những cơ quan sinh dục, tính hăng của các phản xạ sinh dục, thức ăn, điều kiện nuôi dưỡng, chất lượng tinh dịch và những nhân tố khác. Khi gánh nặng sinh dục tăng cường, người ta cho đực giống 1 kỳ nghỉ từ 2 – 4 tuần.

Thực hiện chế độ đi dạo bắt buộc cho đực giống ở các trạm thụ tinh nhân tạo với sự giúp đỡ của máy cơ điện. Chấn thả trên đồng cỏ làm tăng cường tiềm năng sinh dục của đực giống ./

Tác giả đã tham khảo 5 tài liệu trong và ngoài nước.